UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2188 /QĐ-UBND	*Hoà Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 5/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 499/TTr-SNN ngày 17/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

1. Các Sở, ban, ngành; đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện

Quyết định này. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình nông thôn mới) tổng hợp hướng dẫn của các Sở, ngành để ban hành cẩm nang, tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 - 2020 có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện; xem xét và quyết định công nhận khu dân cư nông thôn kiểu mẫu và vườn mẫu theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (N48).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

BỘ TIÊU CHÍ
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2188 /QĐ-UBND ngày 20 /9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Nhà ở và công trình phụ trợ	1.1. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt
		1.2.Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥90%
		1.3. Nhà ở có kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương; đồ đạc được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, khoa học	Đạt
		1.4. Có phương án bảo đảm an toàn khi có thiên tai (bão, lũ lụt,...).	Đạt
		1.5. Các công trình phù trợ thuận tiện sinh hoạt, ngăn nắp,hợp vệ sinh.	Đạt .
2	Vườn hộ gia đình	**2.1. Vườn hộ gia đình**	
		- Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn hộ gia đình.	≥ 80%
		- Tổng diện tích vườn còn lại (sau khi đã bố trí chuồng trại chăn nuôi, ao cá, sử dụng cho mục đích khác nếu có...) được trồng các loại cây do ngành Nông nghiệp và PTNT khuyến cáo, định hướng, phù hợp với quy hoạch vùng sản xuất của địa phương để tăng thu nhập; có áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đảm bảo cảnh quan đẹp; không có cây tạp trong vườn	≥ 50%
		- Sản phẩm sản xuất tại vườn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt
		2.2. Hàng rào, cổng ngõ	
		Tỷ lệ hộ có hàng rào (hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh), cổng ngõ được xây dựng, sửa sang đẹp, hài hòa với phong cảnh của làng quê.	≥ 80%
		3.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	100% (80 % nước sạch)

Số TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
3	Vệ sinh môi trường	3.2. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥ 90%
		3.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt chuẩn và đảm bảo bền vững.	100%
		3.4. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp	≥ 50%
		3.5. Tỷ lệ chất rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định	≥ 90%
		3.6. Có mô hình bảo vệ môi trường (Hợp tác xã, Tổ hợp tác, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt
		3.7. Định kỳ tối thiểu 01 lần/tuần tổ chức làm vệ sinh chung toàn thôn.	Có
4	Giao thông	**4.1. Đường trục thôn, xóm**	
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định.	≥ 60%
		- Có biển báo giao thông đầu các trục thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn....)	Đạt
		- Không có đường lầy lội vào mùa mưa.	Đạt
		- Tỷ lệ đường có rãnh thoát nước và được trồng cây xanh, cây bóng mát hoặc cây có hoa, cây cảnh toàn tuyến hai bên đường	≥ 60%
		4.2. Đường ngõ thôn, xóm	
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định.	≥ 60%
		- Không có đường lầy lội vào mùa mưa.	Đạt
		- Tỷ lệ đường có rãnh thoát nước và được trồng cây xanh, cây bóng mát hoặc cây trồng hàng rào được cắt tỉa gọn đẹp trên toàn tuyến hai bên đường.	≥ 60%
5	Điện	5.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt
		5.2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn	100%

Số TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		5.3. Tỷ lệ km đường trục chính của thôn, ngõ xóm có hệ thống điện chiếu sáng.	≥ 60%
6	Văn hóa, thông tin	**6.1. Nhà văn hóa thôn, xóm**	
		- Có nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt
		- Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút người dân thường trú trên địa bàn tham gia.	≥60%
		- Có hàng rào (khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây), trong khuôn viên nhà văn hóa có trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp.	Đạt
		- Có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
		6.2. Khu thể thao thôn, xóm	
		- Có khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt
		- Có một số dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt
		- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu người dân địa phương; Thu hút người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.	≥20%
		6.3. Về văn hóa thôn, xóm	
		- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn Văn hóa" liên tục tối thiểu 5 năm.	Đạt
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hóa.	≥80%
		6.4. Về thông tin	
		Có hệ thống truyền thanh và loa đài đạt chuẩn (tất cả các hộ gia đình trong thôn, xóm có thể nghe được hoạt động hàng ngày).	Đạt
7	Giáo dục	- Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	≥90%
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1.	100%
		- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 THCS (số còn trẻ còn lại đều đang học các lớp tiểu học).	≥95%

Số TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		- Tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học trương trình giáo phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	≥95%
8	Y tế	- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt
		- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥95%
9	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của các thôn, xóm tại thời điểm xét, công nhận khu dân cư nông thôn kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Đạt
10	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo (không tính các hộ thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)	Đạt
11	Hệ thống chính trị, An ninh, trật tự xã hội	11..1 Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh	Đạt
		11.2. Thôn và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong thôn đạt Danh hiệu tiên tiến, xuất sắc	Đạt
		11.3. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận, trên địa ban thôn, xóm: Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở thôn phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm.	Đạt

Ghi chú:

- Khu dân cư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gồm các thôn, bản, xóm thuộc các xã tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ngoài 11 tiêu chí trên các nội dung khác theo 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới có áp dụng tại địa bàn thôn đều phải đạt chuẩn theo Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh ./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

BỘ TIÊU CHÍ
XÂY DỰNG KHU VƯỜN KIỂU MẪU NÔNG THÔN MỚI TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2188 /QĐ-UBND ngày 20 /9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn hộ được UBND xã xác nhận.	Đạt
		Thực hiện đúng quy hoạch - thiết kế được UBND xã xác nhận.	Đạt
2	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	Có hệ thống tưới và ít nhất có áp dụng một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.	Đạt
3	Sản phẩm từ vườn	Sản phẩm hàng hoá đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt
4	Môi trường-Cảnh quan	Tỷ lệ hàng rào xanh.	≥80%
		Tỷ lệ cây xanh trong diện tích đất ở, đất vườn của hộ gia đình.	≥30%
		Chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường (có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học; đảm bảo vệ sinh môi trường,...).	Đạt
		Có hệ thống mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; chất thải rắn hộ gia đình trước khi tập kết tại điểm thu gom phải được phân loại.	Đạt

5	**Thu nhập**	- Thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích đối với cây trồng trong vườn so với thu nhập từ trồng lúa trong xã	≥ 3 lần
		- Tổng thu nhập tối thiểu từ kinh tế vườn trong một năm (bao gồm tất cả các sản phẩm từ: Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản…):	
		+ Đối với vườn có diện tích ≤ 1000m2:	50 triệu đồng
		+ Đối với vườn có diện tích 1.000m^2 - 2.000m^2:	70 triệu đồng
		+ Đối với vườn có diện tích 2.000m^2 - 3.000m^2:	100 triệu đồng
		+ Đối với vườn có diện tích ≥ 3.000m^2:	120 triệu đồng

Ghi chú: *Khu vườn kiểu mẫu nông thôn mới chỉ áp dụng đối với hộ gia đình có diện tích từ 500m2 trở lên.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH